TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-PT
Ngày 10 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Anh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biểu
Ông Trần Đình Hiền

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tuấn Thành, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLPT-HS ngày 13/4/2018 đối với bị cáo Trần Văn L, do có kháng cáo của bị cáo L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 06/3/2018 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Văn L - sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn C- xã Đ - huyện A - Hưng Yên; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (đã chết); Con bà: Trịnh Thị D - SN 1963; Vợ: Phạm Thị H - sinh năm 1995. Bị cáo có 02 con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại không kháng cáo: Ông Phạm Duy N, sinh năm 1967

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968

Đều trú tại: Thôn E- xã Đ- huyện A - Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L mâu thuẫn với vợ là chị Phạm Thị H, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Phạm Duy N. Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2017, L đến nhà ông N để tìm chị H nhưng không có ai ở nhà. Thấy cửa cổng mở, L đã đi vào nhà lên tầng 2 và đến phòng ngủ của chị H. L lấy giấy để trên giường mang xuống chỗ gần chân giường phía ngoài, dùng bật lửa châm lửa đốt rồi bỏ về nhà. Trên đường đi về, L đã ném chiếc bật lửa gas xuống cống trạm bơm thôn Đ. Đến 09 giờ cùng ngày, ông N đi về nhà thấy có mùi khét, lên tầng 2 thì phát hiện phòng ngủ bị cháy nên đã hô hoán mọi người đến dập lửa và báo Công an huyện. Xác định thiệt hại nhà ông N gồm: 01 giường đôi cũ; 01 đệm mút xốp đã cũ; 02 ổ cắm điện đôi hiệu NIVAL; 02 ổ công tắc điện; 01 quạt điện cơ thống nhất hiệu VINA-WIN; 01 bộ cửa sổ nhựa lõi thép, kính dán 02 lớp; 01 bóng đèn Led; 01 bóng đèn Compact; 01 ô cửa kính màu nâu; trần phòng ngủ bị bong vữa; 156 m^2 tường và trần nhà tầng 2 được sơn màu vàng nhạt bị bám muội đen hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số: 5461/C54-P2 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận trong mẫu vật không phát hiện dấu vết xăng, dầu hoặc dung môi lạ; không phát hiện dấu vết chập mạch điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐ ĐG ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, kết luận:

01 giường đôi đã cũ có giá trị là: 2.500.000 đồng; 01 đệm mút xốp đã cũ, có giá trị: 100.000 đồng; 01 quạt cây điện cơ thống nhất có giá trị: 150.000 đồng; 02 ổ cắm điện đôi hiệu NIVAL có giá trị: 50.000 đồng; 02 ổ công tắc điện có giá trị: 50.000 đồng; 01 bộ cửa sổ nhựa lõi thép có giá trị: 1.500.000 đồng; 01 bóng đèn Led có giá trị: 40.000 đồng; 01 bóng đèn Compact có giá trị: 15.000 đồng; 01 ô cửa kính có giá trị: 96.000 đồng; 03 m^2 trần phòng ngủ bị bong vữa có giá trị: 300.000 đồng; 156 m^2 tường và sơn trần nhà có giá trị: 11.700.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 16.501.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ, quản lý mẫu sản phẩm cháy ký hiệu 01,02,03,04. Mẫu giám định hoàn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện A.

Đối với chiếc bật lửa gas màu xanh, bị can L dùng để đốt tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã truy lùng nhưng chưa thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Duy N không yêu cầu L phải bồi thường gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho L.

Quá trình điều tra, Trần Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của L phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 06/3/2018, Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định: Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/3/2018 bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo L nộp thêm 01 đơn xin được cải tạo tại địa phương; 01 đơn đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương của người bị hại là ông N. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn; có đơn xin được cải tạo tại địa phương vì là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận. Người bị hại cũng có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã giám sát giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ ngày 24/10/2017, tại nhà ông Phạm Duy N - sinh năm 1967 ở thôn E- xã Đ- huyện A - Hưng Yên, Trần Văn L có hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của gia đình ông N gồm: 01 giường đôi cũ gỗ nghiến; 01 đệm mút xốp đã cũ; 02 ổ cắm điện đôi; 02 ổ công tắc điện; 01 quạt điện cơ thống nhất; 01 bộ cửa sổ nhựa lõi thép; 01 bóng đèn Led; 01 bóng đèn Compact; 01 ô cửa kính màu nâu; 156 m^2 tường và trần nhà. Tổng giá trị tài sản là: 16.501.000 đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt bị cáo Trần

Văn L về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ , làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân . Chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa bị cáo và chị H (con gái ông N) bị cáo đã có hành vi làm hư hỏng nhiều tài sản của gia đình ông N. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất mức độ hành vi của bị cáo, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã đến nhà người bị hại xin lỗi và xin được bồi thường. Gia đình người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bố đẻ bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương chiến sỹ giải phóng, đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, rất ân hận về hành vi của mình. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, hiện nay vợ bỏ đi làm ăn xa để lại cho bị cáo nuôi hai con, cháu nhỏ mới 07 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Người bị hại là ông Phạm Duy N cũng có đơn trình bày bị cáo nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo là người tốt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Chính vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian chăm lo cho gia đình và con cái.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, sửa phần hình phạt tại bản án sơ thẩm hình sự số 04/2018/HS-ST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự ; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số : 326/NQ/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND, Tòa án huyện A
- Bị cáo L;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng;